TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/DS-ST
Ngày 11-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Việt

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2025/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số A, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng A: Ông Trần Ngọc M, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1.Ông Trương Dư T là chuyên viên chính xử lý nợ -Trung tâm xử lý nợ.

Địa chỉ: Ngân hàng A – Chi nhánh Cà Mau phường A, tỉnh Cà Mau.

2.Ông Huỳnh Văn Y là chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ.

Địa chỉ: Ngân hàng A – Phòng Giao A, xã NC, tỉnh Cà Mau.

3.Ông Nguyễn Thanh T là chuyên viên chính xử lý nợ. (có mặt)

Địa chỉ: Ngân hàng A – Phòng giao dịch ấp V, xã V, tỉnh An Giang.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 28/8/2025.

- Bị đơn:

1.Bà Tô Phượng P, sinh năm 1974 (vắng mặt)

2.Ông Ngô Hoàng V, sinh năm 1973 (có mặt)

Căn cước công dân số 096073000403

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2025 cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh T là người nhận ủy quyền của Ngân hàng A trình bày:*

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Tô Phượng P, ông Ngô Hoàng V có ký các hợp đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 449/24/HĐTD ngày 13/12/2024 bà P và ông V vay số tiền vốn 350.000.000 đồng, thời gian vay 12 tháng, lãi suất vay 5,9%/năm, lãi cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, kể từ tháng thứ 4 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất cơ sở ngắn hạn (lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng) theo quy định của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng 2,9%/năm; suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả 10%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản.

Để đảm bảo khoản vay thì bà P và ông V có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 364/23/HĐTC ngày 20/11/2023 để thế chấp phần đất diện tích 15324,4m2 thuộc thửa 466 tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp NT xã BB (xã BBĐ cũ), tỉnh Cà Mau do ông Ngô Hoàng V đứng tên QSD đất.

Quá trình vay, bà P, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng từ ngày 21/4/2025 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà P, ông V thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đã kí nhưng đến nay ông bà chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà P và ông V có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng tính đến ngày 11/02/2026 với tổng số tiền vốn và lãi là 389.698.759 đồng theo hợp đồng đã kí nêu trên, trong đó vốn vay là 350.000.000 đồng, lãi trong hạn là 28.061.370 đồng, lãi chậm trả là 936.020 đồng, lãi quá hạn là 10.701.370 đồng. Đồng thời bà P và ông V còn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 12/02/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản thế

chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng với bà P và ông V để thu hồi nợ.

**Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Ngô Hoàng V trình bày:*

Ông V thống nhất với phần trình bày của ông T là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng A về hợp đồng vay, số tiền vay, số tiền nợ và tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay của vợ chồng ông V, bà P.

Hiện nay tài sản thế chấp là phần đất diện tích 15.324,4m2 thuộc thửa 466 tờ bản đồ số 1 đất toạ lạc tại ấp NT, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau hiện nay là ấp NT, xã BB, tỉnh Cà Mau do ông V đứng tên và trực tiếp quản lý. Từ khi thế chấp đến nay không có thay đổi hiện trạng tài sản thế chấp. Vẫn giữ như hiện trạng khi đăng ký thế chấp.

Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay vợ chồng ông V, bà P không thanh toán nợ theo hợp đồng đã kí với ngân hàng. Ông V thống nhất thanh toán nợ theo yêu cầu của ngân hàng nhưng yêu cầu ngân hàng cho vợ chồng ông V thời gian đến hết tháng 3/2026 để ông bà có điều kiện thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã kí với ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Tô Phượng P và ông Ngô Hoàng V có nghĩa vụ thanh toán nợ nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bà P, ông V có địa chỉ cư trú tại ấp 3, xã TP, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà P không có văn bản ý kiến và vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà P này theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa Ngân hàng A yêu cầu bà P, ông V có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ cho ngân hàng tính đến ngày 11/02/2026 theo hợp đồng đã kí với tổng số tiền là 389.698.759 đồng. Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông V thừa nhận có nợ ngân

hàng nhưng xin thời gian đến hết tháng 3/2026 vợ chồng ông V sẽ thanh toán nợ vay theo yêu cầu của Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở. Bởi vì, việc bà P, ông V vay tiền có trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng được thể hiện tại Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 449/24/HĐTD ngày 13/12/2024. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông V thừa nhận ông và bà P có vay của Ngân hàng với tổng số tiền vốn là 350.000.000 đồng. Tính đến ngày 11/02/2026 ông V thừa nhận ông và bà P còn nợ ngân hàng số tiền vốn và lãi là 389.698.759 đồng. Đồng thời tại hợp đồng có quy định việc điều chỉnh lãi suất như đại diện Ngân hàng trình bày.

Để đảm bảo các khoản vay ông V thừa nhận ông V và bà P có kí hợp đồng thế chấp tài sản là phần đất diện tích 15324,4m2 thuộc thửa 466 tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp NT, xã BB (xã BBĐ cũ), tỉnh Cà Mau do ông Ngô Hoàng V đứng tên QSD đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 364/23/HĐTC ngày 20/11/2023.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà P, ông V có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo yêu câu của Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn là phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, hợp đồng tín dụng giữa ông V, bà P ký với ngân hàng có quy định điều chỉnh lãi suất. Do đó, kể từ ngày 12/02/2026 bà P, ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nêu trên cho đến khi ông bà thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P, ông V phải chịu án phí – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Tô Phượng P, ông Ngô Hoàng V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 11/02/2026 là 389.699.000 đ (Ba trăm tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo Hợp đồng hạn mức cấp tính dụng số 449/24/HĐTD ngày 13/12/2024. Trường hợp bà Tô Phượng P, ông Ngô Hoàng V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tài sản là phần đất diện tích 15324,4m2 thuộc thửa 466 tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp NT xã BB (xã BBĐ cũ), tỉnh Cà Mau do ông Ngô Hoàng V đứng tên QSD đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 364/23/HĐTC ngày 20/11/2023 để ngân hàng thu hồi nợ vay.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 12/02/2026 bà Tô Phượng P, ông Ngô Hoàng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Phượng P, ông Ngô Hoàng V nộp 19.485.000 đ (Mười chín triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Vào ngày 13/11/2025 Ngân hàng có dự nộp 9.116.000 đ (Chín triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0004559 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Việt – Hồ Lệ Hoa **Nguyễn Kiều Trang**